

Bản án số: 671/2017/HSPT
Ngày: 20/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Ngọc Thắng
- *Các Thẩm phán:*
 1. Bà Phạm Uyên Thy
 2. Ông Trần Minh Châu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên

Trong ngày 20 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 636/2017/HSPT ngày 06/11/2017 đối với bị cáo Trần Văn M do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 168/2017/HSST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị cáo kháng cáo:*

Trần Văn M, giới tính: nam; sinh năm: 1992 tại tỉnh Thái Bình; trú tại: xã A1, huyện A2, tỉnh Thái Bình; chỗ ở: không nơi cư trú nhất định; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Trần Văn H (chết) và con bà Bùi Thị B; hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ (đã ly hôn) và có 01 người con (sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/4/2017 (có mặt tại phiên tòa).

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 55 phút ngày 13/4/2017, Tổ tuần tra hình sự đặc nhiệm Công an Thành phố Hồ Chí Minh trên đường đi tuần tra đến ngã tư Đường A3 và Đường A4, khu dân cư A5, xã A6, huyện A thì phát hiện Trần Văn M đang điều khiển xe gắn máy hiệu Air Blade biển số 54L4-4651 chở Trần Minh N có

biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện bên trong túi xách màu nâu sọc caro mà Trần Minh N mang trên người có 01 gói nylon hàn kín chứa 05 viên nén hình tròn màu vàng, có in hình chữ “K” và 01 gói nylon hàn kín chứa chất bột màu trắng, Trần Minh N khai nhận đây là ma túy tổng hợp. Công an đã tiến hành thu giữ ma túy, đưa Trần Minh N và mời N về trụ sở lập hồ sơ bắt người phạm tội quả tang. Trần Minh N khai nhận số ma túy này là của một người bạn tên X (không rõ lai lịch) cho Trần Minh N để sử dụng. Qua kết quả kiểm tra cho thấy N có sử dụng ma túy.

Đối với Trần Minh N không biết và không liên quan đến số ma túy mà Trần Minh N cất giữ nên không xem xét xử lý.

Căn cứ vào kết luận giám định số 792/KLGD-H ngày 04/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, 05 viên nén hình tròn màu vàng có khắc chữ “K” trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,3034g, loại MDMA, chất bột màu trắng trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3748 g, loại Ketamine.

Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 168/2017/HSST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt: Trần Văn M 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2017.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 26/9/2017 Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 04/10/2017 bị cáo Trần Văn M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn M khai nhận hành vi như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu, đồng thời giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất của vụ án, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đã đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Minh N và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo,

XÉT THẤY:

Vào khoảng 23 giờ 55 phút ngày 13/4/2017, khi Trần Minh N đang điều khiển xe gắn máy hiệu Air Blade biển số 54L4-4651 chở Trần Minh N đi đến ngã tư Đường A3 và Đường A4, khu dân cư A5, xã A6, huyện A thì bị Tổ tuần tra hình sự đặc nhiệm Công an Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra, phát hiện bên trong túi xách màu nâu sọc caro mà Trần Minh N mang trên người có 01 gói nylon hàn kín chứa 05 viên nén hình tròn màu vàng, có in hình chữ “K” và 01 gói nylon hàn kín chứa chất bột màu trắng, Trần Minh N khai nhận đây là ma túy tổng hợp nên đã tiến hành thu giữ ma túy, đưa Trần Minh N và mời N về trụ sở lập hồ sơ bắt người phạm tội quả tang.

Trong quá trình điều tra, Trần Minh N khai rằng N không biết và không liên quan đến số ma túy mà Trần Minh N cất giữ.

Căn cứ vào kết luận giám định số 792/KLGD-H ngày 04/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, 05 viên nén hình tròn màu vàng có khắc chữ “K” trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,3034g, loại MDMA, bột màu trắng trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3748 g, loại Ketamine. Như vậy, tổng số ma túy ở thể rắn thu giữ của Trần Minh N có khối lượng là 1,6782g.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Trần Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Ngày 26/9/2017 Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 04/10/2017 bị cáo Trần Văn M làm đơn kháng cáo là trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt:

Bị cáo Trần Văn M biết rõ tác hại của việc sử dụng ma túy đối với sức khỏe con người, là nguyên nhân của các tệ nạn khác trong xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và nhà nước nghiêm cấm hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo vẫn cất giữ số ma túy nêu trên. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần có mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tuyên phạt bị cáo mức án 02 năm tù.

Xét thấy, theo quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 có mức hình phạt cao nhất là phạt tù từ 02 năm đến 07 năm, tuy nhiên tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì có mức hình phạt cao nhất là phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. So sánh mức hình phạt quy định tại Bộ luật Hình sự năm 1999 với mức hình phạt quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 thì mức hình phạt theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có lợi hơn cho người phạm tội. Như vậy, căn cứ vào khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình

sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung một số điều năm 2017, thì Hội đồng xét xử xét thấy cần vận dụng mức hình phạt theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu về việc xác nhận bản thân bị cáo đã có thời gian phục vụ trong quân đội và huân chương kháng chiến hạng nhất của ông Trần Văn C, nhưng xét thấy thời gian phục vụ quân đội của bị cáo không thuộc tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đối với ông Trần Văn C không phải là cha hay anh em ruột của bị cáo, cũng không có chứng cứ để xác định mối quan hệ giữa ông Nhã với bị cáo nên không có cơ sở để xem xét là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Với hành vi vi phạm pháp luật và các tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên thì mức án 02 năm tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lập luận trên đây là căn cứ để chấp nhận lời trình bày của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa hôm nay.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Áp dụng Điều 241; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn M và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt: **Trần Văn M** 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2017.

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND huyện Bình Chánh; (1)
- P.PC 53- CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- THA huyện Bình Chánh; (2)
- TAND huyện Bình Chánh; (2)
- Công an huyện Bình Chánh; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (20) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Ngọc Thắng